

QUYẾT ĐỊNH

V/v danh sách đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia giải thưởng cấp Trường “Nhà khoa học trẻ UEL” năm học 2014-2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế về nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các trường đại học và cao đẳng ban hành theo Thông tư số 19/2012/QĐ-BGDĐT ngày 01/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông báo số 151/ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 26 tháng 9 năm 2014 về kế hoạch tổ chức Chương trình nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2014-2015 – Giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL”;

Căn cứ quyết định số 484 / ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 4 tháng 6 năm 2015 về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoàn thành trong năm học 2014-2015;

Căn cứ biên bản họp hội đồng sơ tuyển, xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham dự giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL” cấp Trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng SĐH&QLKH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh sách 36 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia Giải thưởng cấp Trường “Nhà khoa học trẻ UEL” năm học 2014-2015. Danh sách nhóm sinh viên thực hiện và giảng viên hướng dẫn được đính kèm.

Điều 2. Nhóm sinh viên, giảng viên hướng dẫn được hưởng các quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng các phòng Sau đại học và Quản lý khoa học, Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính và các thành viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VT, P.SĐH & QLKH.



**DANH SÁCH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
THAM GIA GIẢI THƯỞNG CẤP TRƯỜNG “NHÀ KHOA HỌC TRẺ UEL”
NĂM HỌC 2014-2015**

(Đính kèm theo quyết định số: 485/QĐ/ĐHKTŁ - SĐH&QLKH ngày 4 tháng 6 năm 2015)

1. Lĩnh vực Pháp Lý

Stt	Tên đề tài	GVHD	Đơn vị	Thông tin Nhóm sinh viên		
				Họ tên	MSSV	Nhiệm vụ
1	Luật biểu tình-Góc nhìn từ một số nước trên thế giới và hướng xây dựng cho Việt Nam	ThS Trần Thị Lệ Thu	K. Luật	Thái Thúc Trần Khang	K135041590	NT
				Đào Minh Châu	K135041549	TV
				Huỳnh Như	K135041619	TV
				Nguyễn Thị Thu Phương	K135041630	TV
				Nguyễn Thị Hồng Hương	K135011187	TV
2	Cơ chế pháp lý đảm bảo việc thực hiện quyền được sống trong môi trường trong lành tại Việt Nam	Lư Minh Sang	K. Luật	Phạm Thị My Ly	K135031483	NT
				Kiều Thị Mỹ Tiên	K135031505	TV
				Phạm Thị Thùy Hương	K135031460	TV
				Nguyễn Thị Kiều Oanh	K135031496	TV
				Nguyễn Thị Phương Thảo	K135031517	TV
3	Pháp luật về chống trục lợi trong bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe cơ giới tại Việt Nam và kiến nghị hoàn thiện	ThS Bạch Thị Nhã Nam	K. Luật	Hà Văn Minh Hoàng	K125042053	NT
4	Đánh giá quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay để mua nhà ở xã hội dành cho người có thu nhập thấp	PGS.TS Lê Vũ Nam	K. Luật	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	K125011686	NT
				Lê Thị Thu Hiền	K125011660	TV
				Mai Diệu Trúc	K125011744	TV
				Nguyễn Thị Bảo Trâm		TV
5	HOÀN THIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THỰC HÀNH PHÁP LUẬT Ở MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	Lư Minh Sang	K. Luật	Đinh Trịnh Thanh Tâm	1.K125042104	NT
				Lăng Anh Ngọc Phụng	K125021829	TV
				Nguyễn Hoàng Tuyết Khanh	K125011671	TV
6	Phương hướng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại cho người bị oan, sai trong hoạt động tố	TS Đoàn Thị Phương Diệp	K. Luật	Nguyễn Thị Thùy Dương	K125042031	NT
				Hồ Thị Thúy Hằng	K125031906	TV
				Đỗ Thị Minh Quyên	K125011712	TV
				Lâm Tuấn Minh	K115041700	TV

	tụng hình sự					
7	Pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay tiêu dùng - Nghiên cứu thực tiễn áp dụng tại các NHTM trên địa bàn TP. HCM	PGS.TS Lê Vũ Nam	K. Luật	Nguyễn Phụng Liên	K125042064	NT
				Trương Thị Trang Anh	K125042018	TV
				Trần Thị Mỹ Duyên	K125042029	TV
				Nguyễn Thị Thanh Hiền	K12504 2045	TV
				Nguyễn Hoàng Bảo Trân	K125042124	TV
8	Doanh nghiệp xã hội - Lý luận và thực tiễn	ThS Châu Quốc An	K. Luật KT	Nguyễn Hải Hân	K125011655	NT
9	Chế định quyền im lặng - Sự cần thiết đưa vào pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam	ThS Nguyễn Thị Thu Trang	K. Luật KT	Trịnh Tuấn Anh	K125021761	NT
10	Cơ chế pháp lý bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cá nhân trên mạng xã hội facebook.	ThS Nguyễn Thị Thu Trang	K. Luật KT	Nguyễn Thị Ngọc Hân	K125011656	NT

2. Lĩnh vực Tài chính – Kế toán – Kiểm toán

1	Thu nhập ngoài lãi và hiệu quả tài chính tại các NHTM VN	Nguyễn Thị Diễm Hiền	K.TCNH	Nguyễn Hồng Hát	K114040485	NT
2	Các nhân tố ảnh hưởng đến độ trung thực của thông tin kế toán ở các DN tại Tp.HCM (MS 105)	ThS Phạm Quốc Thuần	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Thị Thơ	K124050919	NT
				Lâm Mỹ Huyền	K124050861	TV
				Trịnh Thị Vui	K124050957	TV
				Hoàng Thị Tuyết	K124050949	TV
				Nguyễn Thị Minh Ngọc	K124050891	TV
3	Sự tác động của tỷ giá thực hiệu dụng đến cán cân thương mại của VN 2000 - 2013	ThS Nguyễn Thị Phụng Loan	K. Kế toán Kiểm toán	Trần Phương Quỳnh	K134040486	NT
				Nguyễn Ngô Phúc Thịnh	K134091131	TV
				Lê Nguyễn Hoàng Vũ	K134010086	TV
4	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến việc kiểm soát hàng tồn kho	TS Nguyễn Thị Lan Anh	K. Kế toán Kiểm toán	Ninh Thục Giang	K134091051	NT
				Hồ Hà Viện	K134091151	TV
				Nguyễn Thị Minh Triết	K134091138	TV
				Doãn Thành Nhân	K134091095	TV
5	Sự minh bạch thông tin tài chính của các công ty niêm yết trên HOSE	TS Nguyễn Thị Lan Anh	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Thanh Bích Ngọc	K124050890	NT
				Phạm Thị Ngọc Dinh	K124050841	TV
				Lê Thị Thành Quyên	K124050904	TV
6	Đo lường khoảng cách kì vọng giữa nhà đầu tư và chất lượng công ty kiểm toán ở Việt Nam	ThS Hồng Dương Sơn	K. Kế toán Kiểm toán	Nguyễn Lê Như Ngọc	K124091558	NT
				Văn Thị Bảo Hân	K124091517	TV
				Dương Thị Kim Thu	K124091598	TV
				Huỳnh Thị Ái Trúc	K124091614	TV
7	Phân tích các chỉ số	ThS	K. Kinh tế	Ngô Kim Liên	K124040588	NT

P

CAMEL của ngân hàng VIETINBANK theo tiêu chuẩn BASEL II	Nguyễn Thanh Trọng	Nguyễn Thanh Nga	K124040602	TV
		Lê Thị Cẩm Tiên	K124040658	TV

3. Lĩnh vực Tin học – Quản lý

1	Cloud ERP một hướng tiếp cận mới cho hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	ThS Hồ Trung Thành	K.HTTT	Hồ Thị Phương Thúy	K124061040	NT
				Lê Thị Trang	K124061052	TV
				Quánh Thị Hoài Vân	K124061069	TV
				Lê Phước Hoàng Khang	K124062291	TV
				Trần Thị Thúy Nga	K124062301	TV
2	Công nghệ BigData, Oracle NoSQL Database: Ứng dụng trong doanh nghiệp	ThS Hồ Trung Thành	K.HTTT	Trần Nhật Vũ	K124061072	NT
				Bùi Xuân Kiên	K124062292	TV
				Hoàng Đức Tin	K124061049	TV
3	Nghiên cứu và phát triển chức năng cho hệ thống quản lý mối quan hệ sinh viên của Khoa hệ thống thông tin	ThS Nguyễn Duy Nhất	K.HTTT	Nguyễn Hữu Thuần	K124062314	NT
				Tạ Văn Minh	K124061004	TV
				Nguyễn Thị Hải An	K124062282	TV
				Lê Thị Diệu Ly	K124060997	TV
4	Phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống hỗ trợ tổ chức lớp học trên môi trường Internet	ThS Nguyễn Duy Nhất	K.HTTT	Nguyễn Thái Bằng	K124060965	NT
				Trần Văn Chương	K134060648	TV
				Cao Thị Huế	K124060983	TV
				Hàn Thị Thảo Ly	K124060998	TV
				Trịnh Thị Ly Na	K124062299	TV
5	Xây dựng ứng dụng quản lý rủi ro cho dự án triển khai hệ thống ERP	ThS Ngô Cao Định	K.HTTT	Nguyễn Thị Mai	K124061000	NT
				Trần Hoàng Sang	K124061023	TV
				Nguyễn Tuấn Phú	K124061021	TV
6	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chỗ ở của SV ĐHQG	ThS Nguyễn Thanh Huyền	K. Kế toán Kiểm toán	Huỳnh Thị Như Ý	K124091630	NT
				Đinh Thu Trang	K124091608	TV
				Nguyễn Thị Hồng Hạnh	K124091511	TV
7	Phong cách làm việc của cựu sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán Trường đại học Kinh tế - Luật tại các doanh nghiệp	TS La Xuân Đào	K. Kế toán Kiểm toán	Lê Duy Hưng	K124050863	TV
				Trần Phương Hoa	K124050857	NT
				Mai Nhật Thức	K124050925	TV
				Nguyễn Thị Đoàn Trang	K124052276	TV

4. Lĩnh vực kinh tế

1	Thực trạng và giải pháp phát triển chuỗi cung ứng rượu Hồng Đào Quảng Nam tại địa bàn Quảng Nam - Đà Nẵng	ThS Nguyễn Duy Quang	K. Kinh tế đối ngoại	Phan Thị Mỹ Hạnh	K124020309	NT
				Hoàng Thị Quỳnh Như	K124020198	TV
				Cao Thị Ánh Ngọc	K124020351	TV
				Đặng Minh Hiệp	K124020313	TV
				Ngô Hoài Phong	K124020365	TV

Ph

2	Nâng cao năng lực cạnh tranh của siêu thị Việt Nam theo mô hình CANVAS	TS Huỳnh Thị Thúy Giang	K. Kinh tế đối ngoại	Hoàng Duy Sơn	K124020214	NT
				Lê Thị Hà	K124020153	TV
				Lê Thị Ngọc Thảo	K124020219	TV
				Nguyễn Thị Vi	K124020263	TV
				Phạm Trúc Ly	K124020177	TV
				Nguyễn Hoàng Nhật Duy	K124020143	TV
3	Nâng cao vai trò của công đoàn trong việc bảo vệ quyền lợi của người lao động tại các công ty dệt may trên địa bàn TP.HCM	Nguyễn Văn Nền	K. Kinh tế đối ngoại	Nguyễn Thị Hồng	K134020124	NT
				Nguyễn Phú Quý	K114020182	TV
				Võ Thị Thúy Quyên	K134020197	TV
				Trần Ngọc Vinh	K134020258	TV
				Lê Thị Ngọc Dung	K134020105	TV
4	Phân tích chuỗi cung ứng trái thanh long tại tỉnh Tiền Giang	ThS Nguyễn Duy Quang	K. Kinh tế đối ngoại	Nguyễn Thiên Trường	K124082356	NT
				Lê Khánh Linh	K124020169	TV
				Huỳnh Cao Kim Trang	K124020243	TV
				Nguyễn Lê Thúy Vân	K124020261	TV
				Trần Hương Ly	K124020176	TV
5	Các yếu tố nội bộ ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chế biến gỗ: trường hợp nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh	ThS Nguyễn Khánh Trung	K. QTKD	Quách Vĩnh Lộc	K114071262	NT
				Nguyễn Ngọc Diệu Hương	K114071245	TV
				Nguyễn Thị Bích Loan	K114071260	TV
				Nguyễn Trần Ngọc Thiên Trúc	K114071323	TV
				Nguyễn Thị Bảo Yến	K114071340	TV

5. Lĩnh vực Quản trị kinh doanh

1	Hành vi của người tiêu dùng hướng đến sản phẩm xanh chăm sóc da mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh	TS Huỳnh Thị Thúy Giang	K. Kinh tế đối ngoại	Nguyễn Thị Hồng	K134040406	NT
				Nguyễn Ngọc Xuân Anh	K134080936	TV
				Lê Thị Thùy Dung	K134040380	TV
				Nguyễn Thị Ngọc Như	K134020177	TV
2	Xác định mức độ phù hợp của sản phẩm rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap đối với quan điểm của người tiêu dùng tại Tp.HCM	ThS Nguyễn Duy Quang	K. Kinh tế đối ngoại	Trần Thị Bảo Trân	K124020247	NT
				Lê Bảo Tín	K124020241	TV
				Đinh Thị Tường Vi	K124020264	TV
				Lâu Khi Lây	K124020165	TV
				Trần Văn Vang	K124020258	TV
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng sữa bột thương hiệu ngoại cho trẻ từ 1 -3 tuổi tại TP.HCM	Trần Văn Đức	K. Kinh tế đối ngoại	Lê Thị Thùy Linh	K124020337	NT
				Châu Việt Thùy Dung	K124020291	TV
				Nguyễn Thị Hằng	K124020311	TV
				Lưu Thị Ngọc Hiếu	K124020314	TV
				Võ Tuấn Thanh	K124020378	TV
4	Các yếu tố của Pano quảng cáo tại các trạm xe buýt ảnh hưởng đến quyết định mua sản phẩm tiêu dùng nhanh trong khu vực TP.HCM	Đỗ Đức Khả	K. Kinh tế đối ngoại	Trần Quang Thiện	K124081441	NT
				Nguyễn Thanh Trúc	K124081462	TV
				Huỳnh Ngọc Tuyết Nga	K124081403	TV
				Trần Ngô Lê Phụng Tiên	K124081453	TV
				Nguyễn Bích Diên An	K124081354	TV

Pz

5	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với hệ thống Thế giới Di động tại thành phố Hồ Chí Minh	ThS Trần Thị Ý Nhi	K.QTKD	Nguyễn Thị Thu Sương Trần Nguyễn Như Quỳnh Hoàng Nguyễn Như Quỳnh Nguyễn Thị Phương Trần Văn Bình	K124071168 K124071161 K124050907 K124071156 K124071082	NT TV TV TV TV
6	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu khăn Mollis của công ty Cổ phần Dệt Gia dụng Phong Phú tại TP.HCM	ThS Lâm Tường Thoại	K.QTKD	Phan Hoàng Kiều Oanh Nguyễn Thị Ngọc Diễm Nguyễn Kim Quý Nguyễn Tiến Toàn Nguyễn Hồng Vy	K114071284 K114071215 K114071294 K114071314 K114020231	NT TV TV TV TV
7	Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn sửa bột trong nước của người tiêu dùng TPHCM	ThS Nguyễn Thị Thu Trang	K.Kinh tế	Nguyễn Trà Giang Võ Trung Hiếu Bùi Thanh Thi Nguyễn Lê Việt Cường	K124030427 K124071250 K124010088 K124091492	NT TV TV TV

Lĩnh vực	Số đề tài tham gia
Pháp lý	10
Kinh tế	5
Tài chính - Kế toán - Kiểm toán	7
Quản trị kinh doanh	7
Tin học - Quản lý	7
Tổng	36

Phy

